

## Vũ Đức Nghiêm, Anh Tôi - Vũ Trung Hiền

### Chương Chín - Những Bước Thăng Trầm

Sau hơn một năm ở Phú Quốc, vào tháng 4/ 1956 Vũ Đức Nghiêm được lệnh chuyển chuyên đến đơn vị mới, trung đoàn 7, sư đoàn 3 Dã Chiến, lúc ấy đang đóng ở Sông Mao. Tư lệnh sư đoàn là đại tá Vòng A Sáng.

Vũ Đức Nghiêm ở dưới quyền trung tá Vòng A Nhì, trưởng nam của đại tá Sáng. Nhiệm vụ của anh là kiêm cả phòng 2 lẫn phòng 5 trung đoàn. Thực ra, công việc không có gì nhiều, và anh cũng làm một tờ báo ghi lại những sinh hoạt trong trung đoàn 7. Ngoài ra, sau giờ đến văn phòng, cắt đặt công việc cho mấy hạ sĩ quan phụ tá, tổ chức một số buổi văn nghệ, sắp xếp chương trình huấn luyện, anh có khá nhiều giây phút rảnh rỗi. Rảnh rỗi, lại nhớ đến vợ con. Nhất là khi ấy, chị Nghiêm mới sanh Ngọc Quỳnh, cháu gái đầu lòng của anh.

Rồi do nhớ vợ, thương con, anh đã thỉnh thoảng, lén “dù” về Saigon, không báo cho thượng cấp biết.

Thường thì tối thứ bảy, anh đi bộ ra nhà ga xe lửa Sông Mao, cách nơi đóng quân chừng hơn một cây số, leo lên chuyến tàu đêm, vượt chặng đường hai trăm cây số. Sáng sớm chửa nhật, tới ga Saigon, Vũ Đức Nghiêm đón taxi về căn nhà nhỏ trong cư xá Nguyễn Tri Phương, đường Triệu Đà.

Anh ở chơi với chị và cháu tới chiều tối, rồi đón xe ra ga Saigon, leo lên xe lửa, về lại Sông Mao.

Nhưng đi đêm có ngày gặp ma. Một tối thứ bảy, tháng 6, 1956, trung tá trung đoàn trưởng kiểm điểm quân số. Vũ Đức Nghiêm vắng mặt, không trình báo. Anh lãnh một lệnh phạt mười lăm củ!

Trong lúc nằm trong nhà kỷ luật, anh vẫn được binh sĩ đem đồ ăn thức uống đầy đủ, tiêu chuẩn sĩ quan. Giường chiếu cũng đàng hoàng. Chỉ không được ra khỏi phòng thôi. Ngồi buồn, anh nhớ lại những tháng ngày làm đại đội trưởng đại đội 4, tiểu đoàn khinh quân 711. Anh nhớ đến những người lính anh dũng đã cùng anh xông pha lửa đạn. Anh nhớ khuôn mặt từng người. Họ là những nông dân, những học sinh, ở những làng xã chung quanh các địa danh Phúc Nhạc, Hải Hậu, Ninh Bình, Tân Mỹ, Bùi Chu, Phát Diệm, Yên Cư Hạ... Cứ mỗi lần hành quân về, sau khi cho binh sĩ tắm rửa nghỉ ngơi, ăn uống, và cắt đặt xong việc gác tuyến phòng thủ, Vũ Đức Nghiêm lại tập họp họ lại, nói chuyện thân mật với anh em binh sĩ, nghe họ tâm sự về gia đình, về cuộc sống tại quê nhà của họ trước ngày vào lính. Anh dạy binh sĩ hát một vài bài hát hướng đạo của Hoàng Quý, và làm một số ca khúc ngắn, tập cho họ hát.

Một trong những bài này có đoạn như sau:

*Hôm nay, ta là quân, mai đây ta là dân*

.....

.....

.....

Anh cũng tập cho binh sĩ hát bài anh đã thuộc lúc anh ở trường lục quân Trần Quốc Tuấn, “Đời lục quân tươi vui xiết bao”...đổi lời thành

*Đời khinh quân tươi vui xiết bao  
Vào khinh quân ta luôn ước ao  
Ca thì ca đều, hát thì hát đều  
Viết thì viết đều  
Anh em ta ca lên nào, khó khăn không sờn lòng*

.....

Thuở ấy, ở các đơn vị quân đội cấp tiểu đoàn và đại đội, chưa chính thức có ban tâm lý chiến. Nhưng trung úy đại đội trưởng Vũ Đức Nghiêm đã nghĩ ra cách tác động tinh thần các binh sĩ dưới quyền anh.

Anh tập luyện cho họ, để đại đội 4 trở thành đại đội xung kích, hăng hái, mạnh mẽ, luôn luôn đi đầu, của tiểu đoàn khinh quân 711.

Mỗi khi đứng trước hàng quân, hễ anh hô:

- Đại đội nào hát hay nhất?

Hàng trăm người sẽ đồng loạt hét vang:

- Đại đội 4!

Khi anh hỏi:

- Đại đội nào kỷ luật nhất?

Cả bốn trung đội sẽ cùng đáp vang dội:

- Đại đội 4!

Vũ Đức Nghiêm hỏi:

- Đại đội nào chiến đấu anh dũng nhất?

Hơn một trăm giọng sẽ cùng cất tiếng hét:

- Đại đội 4!

(Năm 1973, hai mươi năm sau ngày chỉ huy đại đội 4, tiểu đoàn khinh quân 711, trung úy Vũ Đức Nghiêm mới lên thiếu tá, giữ nhiệm vụ huấn luyện viên môn tiếp vận tại Trường Chỉ Huy & Tham Mưu Long Bình. Trong một khoá học, anh gặp lại người trung sĩ trong đại đội ngày xưa của anh, lúc ấy cũng đã lên đại úy.

Đại úy X. mừng rỡ, buột miệng:

- Hai mươi năm nay, lúc nào tôi cũng nhớ đến trung úy! )

Vũ Đức Nghiêm rom rớm nước mắt, nhớ đến những chiến sĩ trong đại đội 4 đã tử trận, rồi anh lại nhớ đến cái chết của người trung đội phó can trường Đặng Chí Hiếu tại Trung Lãng.

Để cho qua cơn buồn, anh lấy tờ giấy trắng trên bàn, tự kẻ nhạc rồi viết lại những câu hát đơn sơ của “*Hôm nay ta là quân, mai đây ta là dân...*” thành

### **Sư Đoàn 3 Dã Chiến Hành Khúc**

*Chúng ta là đoàn trai sông pha phong sương  
Ra đi tươi cười vui hát khúc ca ly hương  
Chón sa trường cười vang coi khinh đau thương  
Non nước lâm nguy đoàn ta tiến nhanh lên đường  
Trong gian nan, tiến lên đi sư đoàn 3  
Cứu quê hương thể xây ngày mai tươi sáng  
Sông Mao đây miền rừng hoang, vươn lên bàn tay kiến thiết  
Đấu tranh cho Việt Nam tự do  
Ngày mai, một ngày đẹp tươi  
Toàn dân vang lời ca vui  
Trên đường Bắc Tiến cứu quê hương  
Diệt quân sài lang tan tác  
Đi lên, sư đoàn 3  
Muôn dân mong chờ ta  
Đoàn ta hát ca vang lừng trong sương gió  
Đi lên, sư đoàn 3,  
Ca vang trên đường xa  
Làm cho núi sông lừng danh sư đoàn 3*

Mượn cây guitar của một người lính tại văn phòng sát nhà kỹ luật, Vũ Đức Nghiêm so giây, đệm đàn, và cất tiếng hát.

Trung úy Quang, bạn đồng sự của anh tại Phòng 5 trung đoàn, tình cờ đi ngang, nghe tiếng hát, bước vào thăm bạn.

Anh Quang yêu cầu Vũ Đức Nghiêm hát lại một lần nữa, và nói:

- Hay lắm! Cậu đưa bài này cho tớ.

Trung úy Quang đem bài hát “Sư Đoàn 3 Dã Chiến Hành Khúc” trình ngay lên cho vị tư lệnh sư đoàn bây giờ là đại tá Phạm Văn Đồng, vừa mới về nắm sư đoàn thay thế đại tá Vòng A Sáng.

Đại tá Đồng đọc lời bài hát, thích quá, hỏi trung úy Quang:

- Vũ Đức Nghiêm là đứa nào? Bảo nó lên đây gặp tôi ngay!

- Thừa đại tá, trung úy Nghiêm làm chung Phòng 5 với tôi, nhưng đang bị nhốt ở trại kỹ luật...

- Bảo Vòng A Nhì thả ngay nó ra!

Như vậy, nhờ ca khúc viết tại trại kỹ luật này, Vũ Đức Nghiêm được lên gặp đại tá tư lệnh Phạm Văn Đồng (về sau là thiếu tướng tổng trưởng Bộ Cựu Chiến Binh). Đại tá cho anh về lại Phòng 5, và ra lệnh anh phải tập cho tất cả binh sĩ trong sư đoàn biết hát bài ca chính thức của sư đoàn.

Sau khi đại tá Đồng về chỉ huy sư đoàn 3 dã chiến, ông cho các trung đoàn hành quân huấn luyện ở vùng cao nguyên Kontum. Từ Sông Mao, trung đoàn di chuyển bằng xe GMC. Đến Kontum, đơn vị đóng trong các buôn làng ở ngoại ô thành phố. Khi cùng các đơn vị sư đoàn hành quân tại vùng này, Vũ Đức Nghiêm sáng tác ca khúc “*Ai Lên Kontum*”, với lời nhạc trữ tình:

*Ai lên Kontum xa vời mà nghe gió hát  
Vi vu thông reo sườn đồi  
Mây chiều nhẹ trôi bát ngát*

.....  
*Kontum ơi, nhớ chăng đêm nào quạnh hiu*  
.....

Trong những năm cuối thập niên 50, Việt Cộng chưa tiến hành chiến tranh du kích và phá hoại. Toàn thể lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà, an ninh hầu như tuyệt đối. Chưa có những trận đụng độ lớn, với tầm cỡ như Ấp Bắc, Đồng Xoài, Bình Giả...sau này. Do đó, vì là hành quân huấn luyện, mục đích cho binh sĩ khỏi ngòai không, và có dịp làm quen với không khí chiến trường, trung đoàn 7 không đụng trận, bản nhạc vừa kể của Vũ Đức Nghiêm cũng không hề có súng nổ, đạn bay, dù được viết ra trong lúc trên đường “hành quân”!

Đầu năm 1957, sau gần một năm ở sư đoàn 3 dã chiến, nhờ khả năng nói và viết tiếng Anh thông thạo, Vũ Đức Nghiêm được chuyển chuyên về làm huấn luyện viên Trường Anh Ngữ Quân Đội. Trường này vừa mới được thành lập, do đại úy Phạm Hữu Khoát, khoá 1 Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, làm giám đốc.

Mùa hè 1958, cùng với người em ruột, trung úy Vũ Đức Chính, anh được cử đi học tại Trường Bộ Binh Fort Benning, tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ. Tại đây, anh được chọn làm thông dịch viên. Công việc của anh là phụ tá cho huấn luyện viên Mỹ, nghiên cứu tài liệu trước, để khi cùng với huấn luyện viên đứng lớp, những câu hỏi của các khoá sinh có thể được giải đáp thoả đáng.

Bấy giờ, sau khi đã hất chân Pháp ra khỏi Đông Dương, người Mỹ muốn hướng đồng minh Việt Nam Cộng Hoà vào quỹ đạo Hoa Kỳ, và tập cho Quân Đội miền Nam càng ngày càng lệ thuộc vào viện trợ quân sự của họ. Kế hoạch này của người Mỹ, có lẽ rất ít các nhà lãnh đạo của chính phủ và quân lực VNCH biết rõ, cho nên chúng ta cứ nhắm mắt đi theo Hoa Kỳ, mà không nghĩ đến việc tự túc hoặc tìm thêm sự giúp đỡ của một cường quốc nào khác. Dần dần, quân lực của chúng ta lệ thuộc hoàn toàn vào Mỹ; cho đến từng viên đạn, và người Mỹ đã dùng ưu thế này, bắt ép Việt Nam Cộng Hoà phải chấp nhận những điều khoản hết sức vô lý của Hiệp Định Paris!

Chương trình huấn luyện tại Fort Benning nhằm đào tạo các thiếu úy, trung úy quân lực VNCH thành những sĩ quan đại đội trưởng, đại đội phó biết sử dụng các loại vũ khí, quân dụng mới, và nhất là biết chiến thuật mới, cách gọi yểm trợ phi pháo, qua hệ thống cố vấn Mỹ cấp tiểu đoàn.

Tất cả các sĩ quan thông dịch viên, trong số đó có hai anh em ruột, Vũ Đức Nghiêm và Vũ Đức Chính, được đặt dưới sự hướng dẫn của hai sĩ quan liên lạc, đại úy Trần Văn Lâm (sau này là đại tá tổng giám đốc Việt Tân Xã) và đại úy Lại Đức Chuẩn (.

Tháng 7, năm 1959, Vũ Đức Nghiêm trở về nước, tiếp tục làm giảng viên tại Trường Anh Ngữ Quân Đội, cho đến tháng 12, 1962.

Tháng 1, 1963, sau gần mười năm mang lon trung úy, anh vừa thăng cấp đại úy thì được chuyển chuyển đến sư đoàn 22 Bộ Binh. Tư lệnh sư đoàn lúc đó là đại tá Nguyễn Bảo Trị, người đã tốt nghiệp khoá 1 Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định cùng một lượt với anh.

Trong lúc phục vụ tại vùng cao nguyên Pleiku, anh sáng tác “Sư Đoàn 22 Bộ Binh Hành Khúc”, được chọn làm ca khúc quân hành chính thức của đại đơn vị này.

Sau ngày tổng thống Ngô Đình Diệm bị phe đảo chánh giết, Vũ Đức Nghiêm được về Đà Lạt học khoá Tham Mưu, cho đến tháng 7, 1964 thì học xong, và phục vụ tại Toà Đại Biểu Chính Phủ. Khi cơ quan này dời lên Ban Mê Thuột, anh phải đi theo, trong lúc chị Nghiêm và các cháu vẫn ở lại Đà Lạt. Gần một năm công tác ở Ban Mê Thuột, tháng 12, 1965, sau khi trúng giải nhất cuộc thi sáng tác nhạc quân hành với các bài “Sư Đoàn 23 Bộ Binh Hành Khúc”, “Quân Đoàn II Hành Khúc”, trong đó anh đem hai câu đối nổi tiếng của tướng Vĩnh Lộc vào

*Nam Bình Bắc Phạt Cao Nguyên Trấn  
Đông Tĩnh Tây Yên Việt Địa Hưng*

“người anh cả Trường Sơn” tưởng thưởng Vũ Đức Nghiêm bằng cách cho anh chuyển về Đà Lạt. phục vụ tại Toà Thị Chính, để anh được sống gần gia đình. Lúc ấy, bà Nguyễn Thị Hậu đang là thị trưởng thành phố này.

Giữa năm 1966, Vũ Đức Nghiêm được giao chức vụ Tỉnh Đoàn Trưởng Tỉnh Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn tỉnh Tuyên Đức. Anh thường mặc bộ đồ bà ba đen, đi giày trần, cùng vài người cận vệ, xuống tận các buôn làng xa xôi trong vùng trách nhiệm, kiểm soát và đôn đốc công tác.

\*

\* \*

Thời gian này cũng là lúc tôi buồn chán, bỏ học, bỏ Saigon, đi làm cho MACV, rồi cho RMK ở Cam Ranh. Trong một tuần đi phép ở Đà Lạt, tôi về nhà Vũ Đức Nghiêm chơi, và được anh dẫn đi săn đêm gần khu thác Prenn. Cùng đi với chúng tôi có anh Đào Văn Hoà, lúc ấy đang làm giám đốc hội Việt Mỹ, và một người lính địa phương quân rành khu vực này. Mỗi người mang theo một khẩu carbine M2 tự động. Riêng tôi còn được anh Nghiêm cho đeo giầy đạn và khẩu súng Colt của anh.

Chúng tôi đi từ 8 giờ tối, cho tới gần nửa đêm. Lúc thì di chuyển thật chậm, cố không gây tiếng động, và hoàn toàn không nói chuyện với nhau. Khi thì dừng lại bên những bờ suối, khe nước, nơi anh lính địa phương quân cho biết nai hay tìm đến uống nước.

Có lần một chú nai xuất hiện cách chỗ chúng tôi khoảng mười, mười lăm mét. Nhưng lúc rọi đèn, giơ súng bắn, thì chú nai vụt chạy mất!

Cuối cùng, không săn được gì. Chỉ được một bữa cháo khuya ở nhà người lính địa phương quân, nơi chúng tôi gửi chiếc xe Jeep của anh Hoà.

Trong mấy ngày ở Đà Lạt với Vũ Đức Nghiêm, anh khuyên tôi nên trở lại trường tiếp tục học, vì “đi làm thông dịch viên cho Mỹ chỉ là chuyện tạm bợ. Em phải lấy cho xong bằng cử nhân. Rồi sau đó, muốn làm gì, ta tính sau! Mười tám năm trước, anh cả khuyên anh từ giã đồng muối, đi theo anh ấy, để tiếp tục học. Anh nghe theo, và quyết định đó đã hoàn toàn thay đổi đời anh. Bây giờ, đúng mười tám năm sau, anh cũng khuyên em y như vậy thôi. Anh biết ơn anh cả đã khuyên dạy anh. Nhờ đó, anh mới có được ngày nay. Anh không ép em phải nghe lời anh. Anh chỉ mong em suy nghĩ lại, và quyết định cho đúng thôi!”

Đêm cuối cùng ở nhà Vũ Đức Nghiêm, trước khi từ giã anh, trở về chỗ làm việc tại phi trường Mỹ Ca, Cam Ranh, tôi hứa với anh là tôi sẽ suy nghĩ thật kỹ về những gì anh đã khuyên.

Đầu tháng 10 năm 1966, tôi xin nghỉ việc, sau hơn 5 tháng ở Cam Ranh, và trở về Saigon, học tiếp.

Quyết định này đã thay đổi đời tôi hoàn toàn, và tôi biết ơn Vũ Đức Nghiêm đã khuyên bảo tôi!

\*

\* \*

Anh tiếp tục làm công tác Xây Dựng Nông Thôn một thời gian, rồi sang tiểu khu Tuyên Đức, làm trưởng phòng hành quân, dưới quyền trung tá Nguyễn Ngọc Bích, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng tiểu khu.

Đây là lúc xảy ra vụ đồn Ta Hin bị Việt Cộng tràn ngập. Ta Hin là một tiền đồn nằm gần cầu Đại Ninh, cách Đà Lạt chừng mấy chục cây số đường chim bay.

Khoảng cuối năm 1966, một lực lượng Việt Cộng cấp tiểu đoàn tràn ngập đồn Ta Hin, và tàn sát hầu hết đơn vị trú đóng trong đồn. Chỉ một số ít binh sĩ địa phương quân thoát được. Tin về tới tiểu khu. Trung tá Nguyễn Ngọc Bích chỉ thị đại úy Vũ Đức Nghiêm làm kế hoạch hành quân, đưa lực lượng thám báo đến chiếm lại đồn. Trung tá Bích cũng ra lệnh cho đại úy Nguyễn Huy Quý, sĩ quan phụ tá đặc trách nghĩa quân, địa phương quân, và đại úy Đỗ Cao Luận, sĩ quan thanh tra, đến xem xét tình hình (đại úy Quý là một tín hữu tại hội thánh Tin Lành Đà Lạt. Đại úy Luận là em ruột tướng Đỗ Cao Trí).

Khi máy bay trực thăng chở hai sĩ quan, vài người binh sĩ cận vệ, và hai cố vấn Mỹ đáp xuống, mọi người vừa nhảy ra, lực lượng Việt Cộng ản nập gần đồn bắn cháy máy bay, và tàn sát tất cả toán thanh tra.

Buổi chiều cùng ngày, Vũ Đức Nghiêm và toán thám báo bay trực thăng đến, đem xác đồng đội về Đà Lạt.

Trong cảnh thê lương, hoang tàn, giữa đám tro bụi mù mù đó, anh xúc động, khóc thương hai người bạn, và mấy hôm sau, bản “*Ai Ca Ta Hin*” được viết ra:

*Về đây khi gió cuốn tro bay*

*Nhớ lúc anh qua nơi này*

*Đồi hoang mây xám lê thê*

*Thương nhớ anh đi không về*

*Nghẹn ngào hoa lá xôn xao*

*Gió nấc từng cơn nghẹn ngào*

*Đời như chiếc lá rụng vèo*

*Đạn bom tan tác buồn nghèo*

*Ôi Ta Hin!*

*Bao điều tàn còn ghi dấu những phút giao tranh*

*Ôi Ta Hin!*

*Thù Cộng quân đã gây nên cuộc chiến tương tàn*

*Rừng chập chùng, núi bát ngát*

*Mây bơ vơ, chiều dần dần tối*

*Gió ngừng bay, mây ngừng trôi*

*Vì mất anh rồi!*

*Rồi đây ai nhớ đến Ta Hin*

*Nhớ lúc hoang mang đi tìm*

*Nền tro tro xám hoang vu*

*Thêm uất căm hờn quân thù*

*Miền quê xa lác xa lơ*

*Có những người đang đợi chờ*

*Vì đâu tan vỡ câu thề  
Vì anh đi mãi không về*

Ba năm sau, vào khoảng mùa hè 1969, Vũ Đức Nghiêm lên thiếu tá, và được cử làm Phụ Tá Quân Trấn thị xã Đà Lạt. Nhiệm vụ của anh là chỉ huy lực lượng quân cảnh ở thị xã này, và giữ gìn an ninh, trật tự địa phương.

Lúc này, tuy được quyền quản lý một số biệt thự dành cho các tướng tá dùng làm chỗ nghỉ mát, và anh có thể cho gia đình đến ở một trong mấy biệt thự này, Vũ Đức Nghiêm và gia đình anh vẫn sống tại căn nhà 26 B Thống Nhất, gần Nha Địa Dư, do anh chị dành dụm xây lên. Căn nhà nhỏ, nơi anh chị và bảy cháu sống, chỉ có một phòng khách bên phải, một phòng bên trái dành cho anh chị, một phòng bên trong cho hai cháu gái lớn, và phòng bên cạnh đó cho năm cháu còn lại.

Đây là căn nhà tôi đã sống suốt một tháng với anh chị Nghiêm và các cháu, trong dịp Việt Cộng tổng tấn công Tết Mậu Thân. Lợi dụng cuộc hưu chiến, lực lượng ta thiếu phòng bị, Việt Cộng chiếm được một số địa điểm tại thị xã Đà Lạt, kể cả trường trung học Yersin và khu vực Hoà Bình. Một sĩ quan bạn anh Nghiêm, anh ....., như thường lệ, lái xe đi mua bánh mì Vĩnh Chân cho cả nhà ăn sáng, đã bị Việt Cộng chặn lại, bắn chết ngay tại dốc Hoà Bình!

Do đó, mỗi lần anh Nghiêm từ cơ quan lái xe về thăm nhà, anh đều có một binh sĩ cận vệ súng ống đầy mình ngồi băng sau. Anh giao cho tôi một khẩu súng carbine M2, mấy băng đạn, để tôi ở nhà bảo vệ chị và các cháu, trong trường hợp khẩn cấp.

Trong lúc phi công trực thăng VNCH bắn đại liên và rocket vào toán Việt Cộng tử thủ trên lầu trường Yersin, cách nhà anh Nghiêm chừng bốn năm trăm mét, tôi dùng ống nhòm quan sát qua cửa kính phòng khách. Hào hứng y như xem cinema!

Khi toán Việt Cộng không còn kháng cự nữa, đơn vị địa phương quân tiểu khu vào lục soát, lôi ra mấy xác, đem đặt ở bờ hồ Xuân Hương, ngay chân dốc từ nhà Vũ Đức Nghiêm đi xuống.

Những người dân địa phương cho biết trong số mấy xác chết đó, có hai người là dân trồng rau ở Ấp Đa Thiện.